

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ KỸ THUẬT HUST VIỆT NAM

ĐỐI TÁC KỸ THUẬT CỦA BẠN

Trụ sở chính: Số 75, phố Mai Anh Tuấn, tổ 58, phường Thành Công, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội

VP HN: Tầng 3 + 4, Căn Z2-20 TTTM LePARC,
Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội

VP HCM: Phòng 22.02 Tòa SAV8 The Sun Avenue,
28 Đại Lộ Mai Chí Thọ, An Phú, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM

024 2239 8811 - Hotline: 0968 035 168



<http://www.hust.com.vn> - <http://www.thegioithietbido.com>

info@hust.com.vn - hust@hust.com.vn

Quét mã QR bên dưới để biết thêm thông tin về chúng tôi:

Facebook



LinkedIn



Youtube



GIỚI THIỆU CÔNG TY

Tên công ty	: Công ty Cổ phần Thiết bị Kỹ thuật HUST Việt Nam
Tên viết tắt	: HUST Việt Nam
Địa chỉ	: Số 75, phố Mai Anh Tuấn, Tổ 58, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội
Văn phòng Hà Nội	: Tầng 3+4, Căn 20 TTTM LePARC, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội
Văn phòng HCM	: P.2202, tòa SAV8 The Sun Avenue, Số 28 ĐL Mai Chí Thọ, P. An Phú, TP. Thủ Đức, TP. HCM
Tel	: (+84) 24 2239 8811 Hotline: (+84) 968 035 168
Website	: www.hust.com.vn www.thegioithietbido.com
Email	: info@hust.com.vn hust@hust.com.vn

Được hình thành từ nhóm những người bạn đam mê công nghệ cao, vào mùa thu năm 2014, Công ty Cổ phần Thiết bị kỹ thuật HUST Việt Nam (HUST Việt Nam) mang trong mình sứ mệnh là Nhà cung cấp các thiết bị và vật tư khoa học kỹ thuật, các giải pháp trọn gói cho sản xuất và kiểm tra chất lượng sản phẩm trong các lĩnh vực điện - điện tử, ô tô xe máy, năng lượng, luyện kim, ...

Khởi đầu khiêm tốn ở một văn phòng nhỏ tại Khu đô thị Linh Đàm, tính đến đầu năm 2021, HUST Việt Nam đã phát triển mạnh mẽ với văn phòng hiện đại gần 300m² ở hai đầu tàu kinh tế của Việt Nam là thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Chúng tôi tự hào nhận thấy sản phẩm mà mình cung cấp hiện diện rộng rãi trên từng chiếc điện thoại thông minh cho đến những chiếc ô tô đắt tiền. Từ các ngành truyền thống như khai khoáng luyện kim cho đến các ngành nghề của thời đại công nghiệp 4.0 như thiết bị IoT và ngành năng lượng tái tạo.

Đội ngũ kỹ thuật của HUST Việt Nam không ngừng nghiên cứu và tìm tòi các giải pháp tiên tiến, phù hợp nhất cho khách hàng, hiện nay chúng tôi đang tập trung vào các dòng sản phẩm:

- Keo dính công nghiệp DELO cùng với hệ thống phun keo và đèn sấy khô keo
- Các tủ thử nghiệm môi trường
- Các thiết bị thử nghiệm đặc tính cơ lý của vật liệu
- Thiết bị đo lường kích thước chính xác
- Thiết bị phân tích thành phần hóa học của vật liệu
- Các thiết bị thử nghiệm độ tin cậy khác của sản phẩm
- Thiết bị chuẩn bị mẫu để nghiên cứu vật liệu: Máy cắt mài mòn chính xác; Máy đúc mẫu nóng; Máy mài và đánh bóng; ...

CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

HUST Việt Nam đặt mục tiêu là công ty hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp giải pháp và thiết bị công nghệ. Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ kinh doanh các mặt hàng có chất lượng cao
2. Cung cấp dịch vụ trọn gói cho khách hàng từ tư vấn chọn lựa giải pháp, cung cấp thiết bị, đào tạo chuyển giao công nghệ và chăm sóc sau bán hàng.
3. Chịu trách nhiệm đến cùng về chất lượng, giải quyết tận gốc các khiếu nại về chất lượng và dịch vụ.
4. Xây dựng mối quan hệ bền vững với các nhà cung cấp và khách hàng dựa trên các yếu tố chất lượng, uy tín và sự ổn định.
5. Luôn đi tiên phong trong việc đưa các sản phẩm mới có chất lượng cao vào thị trường.
6. Tuân thủ đầy đủ luật pháp của Việt Nam và các nước Công ty có quan hệ kinh doanh.
7. Cải tiến thường xuyên các quá trình, hệ thống quản lý chất lượng và trách nhiệm xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường trong từng thời kỳ.

Chính sách này được phổ biến rộng rãi đến tất cả CBNV trong công ty, khách hàng, nhà cung ứng và các bên có liên quan.

H
U
S
T



CÁC ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC

HUST Việt Nam không ngừng tìm kiếm và ký thỏa thuận hợp tác dài hạn với các đối tác uy tín trên thế giới, các hãng sản xuất hóa chất công nghệ cao, thiết bị phân tích, thử nghiệm độ tin cậy, thiết bị đo lường chính xác. Tin tưởng lẫn nhau, hợp tác hai bên cùng có lợi và cùng mang đến giá trị tốt nhất cho khách hàng sử dụng cuối cùng là phương châm hoạt động của chúng tôi.



KHÁCH HÀNG CỦA CHÚNG TÔI

Khách hàng sản xuất trong lĩnh vực điện tử, bán dẫn, ... là những khách hàng chính của HUST Việt Nam. Và có thể nói hầu hết các công ty điện tử lớn đều đang dùng ít nhất một sản phẩm do HUST cung cấp.



Các khách hàng trong lĩnh vực ô tô, xe máy, hàng không vũ trụ:



Các khách hàng trong lĩnh vực lực cơ khí, luyện kim:



Các Trung tâm thử nghiệm và khách hàng khác:



Máy phun sương muối

Máy phun muối (máy phun sương muối): là thiết bị kiểm tra khả năng chống ăn mòn của vật liệu như sơn, xi mạ trong điều kiện sương muối và nhiệt độ.
+ Tiêu chuẩn: **JIS Z 2371, ASTM B 117, DIN 50021, KS D9502...**
+ Các thử nghiệm muối: **NSS, AASS, CASS**
+ Model: **VT-ST (100/200/300/400)**
+ Hãng sản xuất: **VISION TEC - Hàn Quốc**

Thông số kỹ thuật				
Model	VT-ST 100	VT-ST 200	VT-ST 300	VT-ST 400
Kích thước buồng(mm)	600x450x450	900x600x600	800x800x600	1500x800x600
Lưu lượng	1.5 ± 0.5ml / 80cm ² / h			
Vật liệu	Bên trong: PVC, PP ; Bên ngoài: SUS304			
Nguồn điện	220V 1 pha or 380V 3 pha 50/60Hz			
Kích thước buồng phun có thể sản xuất theo yêu cầu của khách hàng				



Tủ thử nghiệm sốc nhiệt

Tủ thử nghiệm sốc nhiệt: Là thiết bị được sử dụng để thử nghiệm độ bền của sản phẩm khi có sự thay đổi nhiệt độ đột ngột (từ cao xuống thấp hoặc ngược lại) cũng như kiểm tra nhiệt độ cao hoặc nhiệt độ thấp với các kiểm tra an toàn và độ tin cậy cao.
+ Model: **VT-TSC (100/200)**
+ Hãng sản xuất: **VISION TEC - Hàn Quốc**

Thông số kỹ thuật	
Model	VT-TSC 100/200
Kiểu	2 buồng or 3 buồng
KT giờ mẫu (mm)	300 x 300 x 300 or 500 x 500 x 500
Dải nhiệt độ test	-40°C ~ +120°C or -50°C ~ +150°C
Tốc độ tăng giảm	-40°C ~ +120°C/5 phút or -50°C ~ +150°C/ 5 phút
Nguồn điện	220V 1 pha or 380V 3 pha 50/60Hz
Thiết bị có thể sản xuất theo yêu cầu của khách hàng	



Tủ thử nghiệm Nhiệt độ - Độ ẩm

Tủ thử nghiệm nhiệt độ - độ ẩm (còn được gọi là buồng kiểm tra khí hậu): mô phỏng một loạt các điều kiện nhiệt độ và độ ẩm, kiểm tra khả năng chịu đựng của sản phẩm hoặc vật liệu (mạch PCB, thiết bị viễn thông, thiết bị điện tử hoặc tấm pin mặt trời...)
+ Model: **VT-THC (100/200)**
+ Hãng sản xuất: **VISION TEC - Hàn Quốc**

Thông số kỹ thuật			
Model	VT-THC 100/200		
Kiểu	A	B	C
KT buồng test (mm)	500 x 500 x 600	800 x 600 x 800	800 x 1000 x 1000
Dải nhiệt độ test	-20°C ~ +100°C or -40°C ~ +120°C (option -50°C ~ +150°C)		
Dải độ ẩm	30% ~ 98% RH or 20% ~ 98% RH		
Kiểu làm lạnh	Làm mát bằng khí hoặc làm mát bằng nước		
Nguồn điện	220V 1 pha or 380V 3 pha 50/60Hz		
Thiết bị có thể sản xuất theo yêu cầu của khách hàng			



Tủ phun muối tuần hoàn (CCT)

Tủ phun muối tuần hoàn (CCT): Là tủ phun muối thử nghiệm ăn mòn tuần hoàn trên mẫu thử với một loạt các môi trường khác nhau trong các chu kỳ lặp đi lặp lại kết hợp nhiệt độ, độ ẩm, phun muối và sấy khô.
+ Tiêu chuẩn: **ASTM B117, ASTM BG85, ISO 227, IEC60068-2-52, IEC61701-2, ISO7253**
+ Model: **CCT (100/200)**
+ Hãng sản xuất: **VISION TEC - Hàn Quốc**

Thông số kỹ thuật		
Model	CCT-100	CCT-200
Điều kiện thử nghiệm	RT ~ 80°C & 30 ~ 98% RH	
Tiêu chuẩn phun muối	NSS, AASS, CASS	
Lưu lượng phun	1.5 ± 0.5ml / 80cm ² / h (trong 24h)	
Kích thước (WxDxH mm)	Bên trong: 900x600x600	Bên ngoài: 1200x800x600
Vật liệu	Bên trong: SUS316 phủ nhựa Teflon	
Nguồn điện	AC 220V 3Ø 9KW	AC 220V 3Ø 15KW



Walk-in Chamber

Walk-in Chamber: là phòng thí nghiệm khí hậu mà chúng ta có thể đi vào bên trong để cài đặt các sản phẩm cần kiểm tra. Phòng có thể cho ra các môi trường khác nhau như nóng, lạnh, khô, ẩm trong một thời gian ngắn hoặc lâu dài.
Sau khi cài đặt môi trường nhiệt độ - độ ẩm, các sản phẩm cần kiểm tra như tivi, tủ lạnh, máy giặt... được hoạt động như bình thường, các ổ cắm điện, ăng ten, tín hiệu mạng đều được tích hợp bên trong buồng Walk-in chamber như một ngôi nhà bình thường.
Walk-in chamber có nhiều kích thước khác nhau (từ 8m³ cho đến 50m³)
+ Model: **THC (20 / 30 / 40 / 50)**
+ Hãng sản xuất: **VISION TEC - Hàn Quốc**



Thông số kỹ thuật				
Model	THC-20	THC-30	THC-40	THC-50
Dải nhiệt độ & độ ẩm	-40°C ~ +80°C & 30% ~ 95% RH			
Chính xác nhiệt độ & độ ẩm	±1.0°C & ±3.0% RH			
Kích thước (WxDxH mm)	Bên trong	2000x2000x2000	3000x3000x2000	4000x4000x2000
	Bên ngoài	2200x2700x2600	3200x3700x2600	4200x4700x2600
Vật liệu	Bên trong: SUS304		Bên ngoài: Urethane Panel	
Nguồn điện	380V 3Ø 50Kw(80A)	380V 3Ø 90Kw(135A)	380V 3Ø 166Kw (250A)	380V 3Ø 225Kw(350A)
Walk-in Chamber có thể sản xuất theo yêu cầu của khách hàng				

Tủ sấy công nghiệp

Tủ sấy công nghiệp: Là thiết bị được sử dụng để thử nghiệm độ bền của sản phẩm khi mô phỏng nhiệt độ cao với khả năng điều chỉnh nhiệt độ chính xác. Với công nghệ sấy đối lưu đảm bảo độ đồng đều nhiệt độ bên trong buồng test.
+ Model: **VT-DO (100/200/400)**
+ Hãng sản xuất: **VISION TEC - Hàn Quốc**

Thông số kỹ thuật			
Model	VT-DO 100	VT-DO 200	VT-DO 400
KT buồng sấy (mm)	800x800x600 (1 buồng)	800x800x1350 (1 buồng)	2240x1800x2200 (2 buồng)
Dải nhiệt độ test	RT ~ 250°C (option RT ~ 350°C)		
Nguồn điện	220V 1 pha or 380V 3 pha 50/60Hz		
Thiết bị có thể sản xuất theo yêu cầu của khách hàng			



Tủ thử nghiệm kháng bụi: là thiết bị sử dụng để thử nghiệm độ kháng bụi và khả năng chịu được bụi ngoài môi trường cho các sản phẩm điện tử, thiết bị di động, ô tô, xe máy...

Thiết bị có hệ thống hút chân không mẫu thử với áp suất âm -20mbar
+ Tiêu chuẩn kiểm tra: **IEC 60529, JIS D0207, CNS 7139**
+ Điều kiện kiểm tra: **IP5X, IP6X, F1, F2, F3**
+ Model: **TMJ-9723F/C**
+ Hãng sản xuất: **T-Machine - Đài Loan**

Thông số kỹ thuật	
Kích thước buồng(mm)	900 x 900 x 900 hoặc 1000 x 1000 x 1000
Mật độ bụi	100 mg/m ³ , 3000 mg/m ³ , 5000 mg/m ³ ...
Lưu lượng không khí	1~10 m/s
Nguồn điện	220V 1Φ, 50/60Hz

Thiết bị có thể sản xuất theo yêu cầu của khách hàng

Tủ thử nghiệm kháng bụi



Tủ thử nghiệm kháng nước: là thiết bị dùng để thử nghiệm sự kháng nước cho các sản phẩm trong ngành điện, điện tử và sản xuất tự động, công nghiệp quốc phòng, công nghiệp ô tô, chiếu sáng ngoài trời.

+ Tiêu chuẩn: **IEC 60529, ISO 9865, JIS D 0203, DIN40050...**
+ Điều kiện kiểm tra: **IP X1,X2,X3,X4,X5, X6~X9, X4K, X6K, X9K**
+ Model: **TMJ-9710C**
+ Hãng sản xuất: **T-Machine - Đài Loan**

Thông số kỹ thuật	
Kích thước buồng(mm)	1300 x 1200 x 1860
Bán kính ống dao động (IPX3, IPX4) (mm)	200 ~ 1000
Tốc độ bộ quay (RPM)	0~17 (Điều chỉnh được)
Nguồn điện	220V 1Φ or 380V 3Φ, 50/60Hz

Thiết bị có thể sản xuất theo yêu cầu của khách hàng

Tủ thử nghiệm kháng nước



Buồng thử nghiệm áp suất thấp: được sử dụng mô phỏng môi trường độ cao để thử nghiệm phương tiện, pin lithium, thiết bị điện tử, linh kiện, vật liệu đóng gói yêu cầu vận chuyển bằng đường hàng không.

+ Model: **TMJ-9714**
+ Hãng sản xuất: **T-Machine - Đài Loan**

Thông số kỹ thuật	
Kích thước buồng(mm)	500 x 500 x 500
Dải nhiệt độ	-40°C ~ +100°C
Dải độ cao	Từ áp suất khí quyển - 10Km
Dải áp suất	1030 mbar ~ 27 mbar
Nguồn điện	380V 3Φ, 50/60Hz

Thiết bị có thể sản xuất theo yêu cầu của khách hàng

Tủ thử nghiệm áp suất thấp



Tủ thử nghiệm ngưng tụ cho đèn ô tô: là thiết bị đặt biệt được hãng T-Machine thiết kế để thử nghiệm khả năng chịu được nhiệt độ, độ ẩm, phun mưa, gió, và ánh sáng mặt trời. Thiết bị được chia làm 2 khu vực riêng biệt, khu vực bên phải là mặt sau của đèn, khu vực bên trái là vị trí lắp ống kính.

+ Model: **TMJ-9812**
+ Hãng sản xuất: **T-Machine - Đài Loan**

Thông số kỹ thuật	
Kích thước buồng(mm)	1000 x 1000 x 1000
Dải nhiệt độ	-40°C ~ +150°C
Dải độ ẩm	10% ~ 98% RH
Hệ thống chiếu xạ	Dải quang phổ: 280~3000 nm, Cường độ chiếu xạ: 800 ~ 1200 W/m ²
Hệ thống phun mưa	Lưu lượng nước: 1.8~39.2 L/min
Nguồn điện	380V 3Φ, 50/60Hz

Thiết bị có thể sản xuất theo yêu cầu của khách hàng

Tủ thử nghiệm ngưng tụ cho đèn ô tô



Tủ chiếu tia UV thử nghiệm lão hóa (UV BOX)

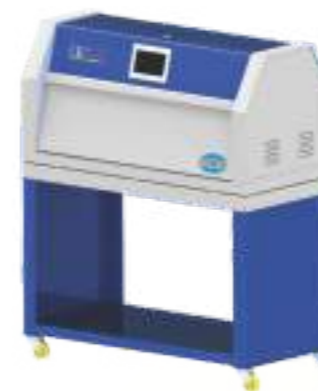
Tủ chiếu tia UV thử nghiệm lão hóa (UV BOX): Mô phỏng ảnh hưởng của ánh sáng mặt trời với tia cực tím bằng cách sử dụng đèn huỳnh quang UV và cũng tái tạo sương và mưa bằng cách sử dụng hơi nước ngưng tụ và phun nước.

+ Tiêu chuẩn: **ASTM D4329, D4587, D4799, D5208, G154, G151 ISO 4892-3, 11507, 11895, 11997-2 EN 927-6, 1297, 12224, 13523-10, 1898, pr 1062-4 SAE J2020**

+ Sử dụng đèn huỳnh quang **UVA-340** và **UVB-313**

+ Hãng sản xuất: **CO.FO.ME.GRA. - Ý**

Thông số kỹ thuật	
Kích thước (mm)	1300 x 700 x 1500
Bức xạ	min 0.35 W/m ² (UVA, UVB) max 1.55 W/m ² (UVA) - 1.23 W/m ² (UVB)
Nguồn điện	230V ±10%, 50/60 Hz



Tủ Xenon thử nghiệm lão hóa

Tủ Xenon thử nghiệm lão hóa: Sử dụng nguồn sáng của bóng đèn công suất từ 1500 ÷ 2500W để mô phỏng ánh nắng chiếu rọi. Với cường độ ánh sáng gấp hai lần ánh sáng mặt trời và ngập trong nước một cách chính xác nhất.

+ Đáp ứng thử nghiệm cho các ngành: **Cao su, nhựa, mực in, dệt may, ô tô, xe máy, xi mạ, dược phẩm, keo dính, bao bì đóng gói...**

+ Hãng sản xuất: **CO.FO.ME.GRA. - Ý**

Thông số kỹ thuật		
SOLARBOX MODEL	1500	3000
Công suất đèn (W)	1500	2500
Kích thước (WxD) (mm)	280 x 200	420 x 200
Dải bức xạ	250 - 1100 W/m ² (290 - 800 nm)	
Nguồn điện	230V ±10%, 50/60 Hz	



HAST (Highly Accelerated Stress Test)

HAST (Highly Accelerated Stress Test): Thử nghiệm lão hóa nhiệt độ và độ ẩm tăng tốc là một phương pháp thử nghiệm độ tin cậy các linh kiện điện tử được tăng tốc bởi áp suất cao trong môi trường nhiệt độ và độ ẩm. Mục đích để đánh giá khả năng chịu ẩm của các bộ phận trong linh kiện điện tử được bọc kín. Thiết bị sử dụng môi trường hơi nước mật độ cao với nhiệt độ trên 100 °C (cao hơn thử nghiệm nhiệt độ / độ ẩm thông thường ở 85 °C / 85% RH). Áp suất hơi nước trong buồng thử nghiệm được tăng đến mức cao hơn áp suất riêng bên trong mẫu thử nghiệm, làm tăng tốc độ xâm nhập của hơi ẩm vào mẫu thử nghiệm.

+ Tiêu chuẩn: **IEC 60068-2-66, JESD22-A102E, JESD22-A110E...**

+ Hãng sản xuất: **TRIO-TECH - USA**



Model	Thông số kỹ thuật		
	HAST-1000X	HAST-6000X	HAST-9000X
Dải nhiệt độ	50°C ~ 150°C		
Dải độ ẩm	50% ~ 100% RH		
Áp suất max	2.1bar / 30.5psi / 2.1kg/cm ²	56PSIG / 4KG / cm ² G	
Kích thước buồng test	Ø445 x 615mm	Ø600 x 600mm	Ø812 x 1270mm
Nguồn điện	240V, 1pha 30A	240V, 1pha 40A	240V, 1pha 60A



CO.FO.ME.GRA.

T-MACHINE
Technology Co., Ltd.

TRIO-TECH
INTERNATIONAL

Máy quang phổ phát xạ hồ quang (OES)

Hãng sản xuất: G.N.R - Ý

Ứng dụng:

- ✓ Phân tích thành phần hóa học của các hợp kim của 10 nền: Fe, Cu, Al, Zn, Ni, Sn, Co, Ti, Pb, Mg
- ✓ Phân tích được hàm lượng nguyên tố N trong Thép hợp kim thấp, Thép không gỉ.
- ✓ Phân tích được hàm lượng Na, Li trong hợp kim Nhôm.
- ✓ Phân tích hàm lượng nguyên tố O trong hợp kim Đồng.
- ✓ Dùng trong các ngành luyện kim, nghiên cứu vật liệu,...

Thông số kỹ thuật		
Model	S1 MiniLab 150	S3 MiniLab 300
Dải bước sóng	170 - 460 nm	130 - 700 nm
Bộ thu tín hiệu	Tối đa 4 CMOS	Tối đa 8 CMOS
Chiều dài tiêu cự	150 mm	300 mm
Khả năng phân tích	10 nền cơ bản	10 nền cơ bản, phân tích được N trong Thép; Na và Li trong Nhôm
Buồng quang phổ	Điện đẩy bằng khí trơ Argon 99,999%	
Kích thước (WxDxH)	500 x 590 x 310 mm	530 x 830 x 460 mm
Khối lượng	35 kg	70 kg

Thông số kỹ thuật		
Model	S5 SCP	S7 MLP
Dải bước sóng	130 - 900 nm	
Bộ thu tín hiệu	Tối đa 16 CMOS	
Chiều dài tiêu cự	500 mm	
Khả năng phân tích	10 nền, phân tích N hàm lượng thấp trong Thép; Na, Li hàm lượng thấp trong Nhôm; Giới hạn phát hiện LOD thấp	
Buồng quang phổ	Duy trì môi trường chân không	
Tùy chọn Súng bắn mẫu	Không	Có
Kích thước (WxDxH)	360 x 600 x 620 mm	930 x 940 x 1010 mm
Khối lượng	100kg	160kg

Thông số kỹ thuật	
Model	E3 ESAPORT
Dải bước sóng	170 - 460 nm
Bộ thu tín hiệu	Tối đa 4 CMOS
Chiều dài tiêu cự	150 mm
Khả năng phân tích	5 nền: Fe, Cu, Al, Ni, Ti
Buồng quang phổ	Duy trì môi trường khí trơ Argon 99,999%
Kích thước (WxDxH)	600 x 290 x 510 mm
Khối lượng	23 kg

Thông số kỹ thuật	
Model	S9 Atlantis
Dải bước sóng	120 - 800 nm
Bộ thu tín hiệu	Ống nhân quang PMT, hoặc CMOS hoặc có thể kết hợp cả 2 (HYBRID)
Chiều dài tiêu cự	750 mm
Khả năng phân tích	10 nền với khả năng phát hiện những nguyên tố hàm lượng vết chỉ vài ppm kể cả với O, N, P, B
Buồng quang phổ	Duy trì môi trường chân không rất thấp bằng bơm Turbo
Kích thước (WxDxH)	600 x 1300 x 1200 mm
Khối lượng	250 kg

Máy quang phổ nhiễu xạ tia X (XRD)

Hãng sản xuất: G.N.R - Ý

Ứng dụng:

- ✓ Phân tích cấu trúc pha, định danh và định lượng.
- ✓ Tính toán sự kết tinh và kích thước tinh thể, lattice strain.
- ✓ Phân tích cấu trúc tinh thể và sàng lọc chất vô định hình.
- ✓ Phân tích định lượng ứng suất dư, và auxtenit dư.
 - ✓ Phân tích film mỏng, biên dạng sâu.
 - ✓ Giám sát sự dịch chuyển pha,...

Máy quang phổ nhiễu xạ tia X để bàn EUROPE

Kiểu Goniometer	Theta - Theta
Bán kính đo	160 mm
Dải góc quét/Bước góc nhỏ nhất	- 5° < 2-Theta < + 160°
Độ chính xác góc / Độ phân giải góc	Tốt hơn ±0,02° / < 0,04°
Công suất/Điện áp/Dòng điện phát tia X lớn nhất	600W/40kV/15mA
Ống phóng tia X	Glass (hoặc Ceramic); Anode Cu hoặc Co, Fe, Cr, Mo, W, Ag
Tiêu điểm	0.4x8 mm FF (Fine Focus)
Bộ thu tín hiệu	Scintillation counter/Dectris 1D multi strip/Silicon Drift Detectors (SDD)
Kích thước (WxDxH); Khối lượng	600 x 500 x 750 mm, 130 kg



Máy quang phổ nhiễu xạ tia X cao cấp phòng thí nghiệm EXPLORE

Kiểu Goniometer	Theta - Theta
Bán kính đo	Từ 400 đến 600 mm
Dải góc quét/Bước góc nhỏ nhất	- 110° < 2-Theta < + 168°/0.0001°
Độ chính xác góc / Độ phân giải góc	Tốt hơn ±0,01°
Công suất/Điện áp/Dòng điện phát tia X lớn nhất	4kW/60kV/80mA
Ống phóng tia X	Glass (hoặc Ceramic); Anode Cu hoặc Co, Fe, Cr, Mo, W, Ag
Tiêu điểm	0.4x12 mm LFF (Long Fine Focus)
Bộ thu tín hiệu	Scintillation counter/Dectris 1D multi strip/Silicon Drift Detectors (SDD)
Kích thước (WxDxH); Khối lượng	1427 x 1080 x 1976 mm, 605 kg



Máy XRD cho ứng dụng đặc biệt

Model	AreX	StressX
Ứng dụng	Xác định lượng Auxtenit dư theo tiêu chuẩn ASTM E 975 -03	Phân tích ứng suất dư theo tiêu chuẩn EN UNI 15305 and ASTM 915
Công suất/Điện áp/Dòng điện phát tia X lớn nhất	3kW/60kV/80mA	300W/30kV/10mA
Ống phóng tia X	Glass Mo anode	Ceramic Cranode
Tiêu điểm	0.4 x 8 mm FF	
Collimator	1 mm	0,5; 1; 2 mm
Dải góc quét/Bước góc nhỏ nhất	22° < 2Theta < 44° / ± 0.001°	10° hoặc 22° / ± 0.001°
Bộ giữ mẫu	110 mm x 150 mm	
Bộ thu tín hiệu	Microstrip solid state	
Kích thước (WxDxH)	658 x 1059 x 762 mm	



Máy XRF cho các ứng dụng chuyên biệt

+ Hãng sản xuất: **Elvatech - Ukraine**

Model	ElvaX RoHS	ElvaX Jewelry Lab	ElvaX S Lab
Ứng dụng	Phân tích các chất độc hại theo tiêu chuẩn RoHS, WEEE, ELV: Cd, Pb, Hg, Cr, Br	Đo tuổi vàng, phân tích thành phần các kim loại quý	Phân tích hàm lượng lưu huỳnh (S) trong xăng, dầu theo tiêu chuẩn ASTM D4294 and ISO 8754
Công suất phát tia X	50 kV, 200 uA, 5 W	40 kV, 200 uA, 4 W	40 kV, 200 uA, 4W
Bộ lọc sơ cấp	5 vị trí	Tự động 5 loại	1 vị trí
Collimator	5 vị trí	5 vị trí	1 vị trí
Bộ thu tín hiệu	Fast SDD hoặc Pin-Diode	Fast SDD hoặc Pin-Diode	Fast SDD
Dải nguyên tố phân tích được	Cl - U	Ti, V, Cr, Mn, Fe, Co, Ni, Cu, Zn, Zr, Nb, Mo, Hf, W, Ta, Re, Pb, Ag, Sn, Bi, Au, Pt, Pd, & Sb	Mg - U (Na - U)
CCD camera	Có	Có	Không
Pin Li-ion	Có	Có	Không

Thông số kỹ thuật

Máy quang phổ huỳnh quang tia X để bàn

+ Hãng sản xuất: **Elvatech - Ukraine**

Ứng dụng:

- ✓ Phân tích thành phần hóa học của tất cả các mẫu chất rắn, chất lỏng hay bột.
- ✓ Phân tích thành phần kim loại, hợp kim, định danh mức vật liệu PMI
- ✓ Phân tích các chất độc hại theo tiêu chuẩn RoHS, ELV, WEEE
- ✓ Phân tích các loại quặng, xi măng, đất đá, khai thác và thăm dò khoáng sản



Model	ElvaX Basic	ElvaX Plus	ElvaX Pro
Công suất phát tia X	40 kV, 200 uA, 4 W	50 kV, 200 uA, 5 W	60 kV, 1000 uA, 12 W
Bộ lọc sơ cấp	Cố định	Tự động 5 loại	Tự động 5 loại
Collimator	Cố định	Cố định	Tự động 5 kích thước
Bộ thu tín hiệu	Pin-diode hoặc SDD	Fast SDD cửa sổ rộng	Fast SDD cửa sổ rất rộng
Dải nguyên tố phân tích được	Cl - U (S-U)	Na - U	Na - U (O - U)
CCD camera	Có	Có	Có
Bộ thay đổi mẫu tự động	Không có	Tùy chọn 16 vị trí	Có sẵn 16 vị trí
Môi trường He	Không có	Có	Có

Thông số kỹ thuật

Elvatech

Máy quang phổ huỳnh quang tia X cầm tay

+ Hãng sản xuất: **Elvatech - Ukraine**

Ứng dụng:

- ✓ Phân tích thành phần kim loại, hợp kim, định danh mức vật liệu PMI.
- ✓ Phân tích được tới 25 nguyên tố: Ti, V, Cr, Mn, Fe, Co, Ni, Cu, Zn, Zr, Nb, Mo, Hf, W, Ta, Re, Pb, Ag, Sn, Bi, Au, Pt, Pd, & Sb
- ✓ Phân loại nguyên vật liệu (scrap sorting)
- ✓ Phân tích các chất độc hại theo tiêu chuẩn RoHS, ELV, WEEE
- ✓ Phân tích chiều dày lớp mạ
- ✓ Phân tích các loại quặng, khai thác và thăm dò khoáng sản



Model	ProSpector 2LE	ProSpector 3
Điện áp cực đại phát tia X	Tới 40kV	Tới 50kV
Bộ lọc sơ cấp	Tự động 5 loại	Tự động 8 loại
Collimator	1 kích thước	2 kích thước thay đổi tự động
Bộ thu tín hiệu	SDD hoặc Fast SDD	Fast SDD với cửa sổ thu tín hiệu graphene rất rộng
Dải nguyên tố phân tích được	Mg -U	Mg - U (Na - U)
CCD camera	Có	Có
Bluetooth, Wifi, GPS	Tùy chọn thêm	Có

Thông số kỹ thuật



Model	XRF-2020H	XRF-2020N	XRF-2020PCB
Công suất phát tia X	50 kV, 1000 mA		
Bộ lọc sơ cấp	5 vị trí Cu, Ni, Ta, Ti, Al		
Collimator	0.1, 0.2, 0.3, 0.4, 0.1x0.3mm		
Bộ thu tín hiệu	Proportional Counter (Pin Diode, SDD, Fast SDD, SDD50mm2)		
Bề đặt mẫu XYZ	200x180x120mm	200x150x250mm	200x190x25mm
Khối lượng mẫu	Tối đa 5kg	Tối đa 20kg	Tối đa 3kg

Thông số kỹ thuật

Máy XRF phân tích chiều dày lớp mạ

+ Hãng sản xuất: **MicroP - Hàn Quốc**

Ứng dụng:

- ✓ Phân tích chiều dày lớp mạ 1 lớp hay nhiều lớp: **Mạ NiP/Nén Al; Mạ Cu/NiP/Nén Al; Mạ Ag/Cu/NiP/Nén Al; Mạ Ag/Cu/Nén Al; Mạ NiP/Nén Fe; Mạ Ag/Cu/Nén Fe; Mạ Ag/Nén Cu; Mạ NiP/Nén Cu,...**
- ✓ Phân tích chiều dày các lớp mạ Au/Pd/Ni/Cu & Au-Ag/Pd/Ni/Cu trên bo mạch PCB
- ✓ Phân tích chiều dày các lớp mạ trên ốc vít

MicroP Co., Ltd.
(주)마이크로파



Máy đo độ cứng Rockwell

Hãng sản xuất: ATM Qness GmbH - Áo

Model	Qness 150 CS ECO	Qness 150 R	Qness 150 M	Qness 150 A/A+	Qness 150 RCS
Dải lực		1 - 250 kg (9.81 - 2450 N)			150 kg (1471.5 N)
Điều chỉnh độ cao mẫu	Thủ công/ quay trục	Bảng động cơ với vận tốc max 6mm/s			Thủ công/ quay trục
Độ cao/độ sâu thử nghiệm	250mm/157mm	260 mm/180mm		180mm/180mm	
Kích thước bàn đặt mẫu	Ø 100 mm	Bàn trượt 250 x 260 mm Điều khiển tự động	Bàn trượt 250 x 260 mm Điều khiển bằng tay	Bàn trượt 170 x 250mm Điều khiển tự động	Ø 100 mm
Trọng lượng mẫu tối đa		100 kg		50 kg	
Tiêu chuẩn	Rockwell: DIN EN ISO 6508, ASTM E-18				

Máy đo độ cứng Rockwell - Brinell - Vicker - Knoop

Hãng sản xuất: ATM Qness GmbH - Áo



Model	QNESS 250 / 750 / 3000 CS/C EVO	QNESS 250 / 750 / 3000 M EVO	QNESS 250 / 750 / 3000 E EVO
Dải lực		1kg -250kg/ 0.3kg -750kg/ 0.3kg -3000kg	
Điều chỉnh độ cao mẫu	Thủ công/ quay trục		Bảng động cơ điện
Độ cao/độ sâu thử nghiệm	175 mm/220mm	510 mm/320mm	
Kích thước bàn đặt mẫu	Ø 100 mm và nhiều tùy chọn khác		584 x 450 mm
Tiêu chuẩn	Brinell: DIN EN ISO 6506, ASTM E-10; Vickers: DIN EN ISO 6507, ASTM E-384, ASTM E92; Rockwell: DIN EN ISO 6508, ASTM E-18; Knoop: DIN EN ISO 4545, ASTM E-92, ASTM E-384; Plastics: DIN EN ISO 6507, ASTM E-92, ASTM E-384, DIN EN ISO 2039		

Máy đo độ cứng Micro Vicker

Hãng sản xuất: ATM Qness GmbH - Áo



Model	Qness 60 M EVO	Qness 60A/A+ EVO	Qness 10/30/60 CHD Master	Qness 10/30/60 CHD Master+
Dải lực	0.25 g - 62.5 kg (0.00245 - 613.1 N)		50g - 10kg/ 100g - 31,25kg/ 200g - 62.5kg	
Bộ giữ đầu đâm và ống kính	8 vị trí (điều khiển xoay bằng motor)		6 vị trí (điều khiển xoay bằng motor)	
Điều khiển đầu đâm và bàn đặt mẫu	Động cơ cho trục Z, trục X - Y điều khiển bằng tay		Tự động cho 3 trục X - Y - Z	
Độ cao/độ sâu thử nghiệm	145 mm/170mm		145 mm/160mm	
Kích thước bàn đặt mẫu	Ø 100 mm hoặc bàn trượt XY 135 x 135 mm (thủ công)		Bàn trượt XY tự động 150 x 120 mm	
Trọng lượng mẫu tối đa	50 kg			

Kính hiển vi soi kim tương

Kiểu	Đảo ngược
Thị kính	10X (2 cái)
Vật kính	MF5X, MF10X, MF20X, MF40X
Kết nối CCD Camera	C-mount
Nguồn sáng	Đèn vonfram 8V, 15W
Phần mềm	Tiêu chuẩn (bao gồm)
Bàn đo	100x100 mm (tiêu chuẩn)
Tính năng khác	Bộ lọc màu ánh sáng
Tùy chọn	Vật kính 100X, CCD Camera

Máy thử nghiệm kéo nén vạn năng

Một dải rộng các máy thử nghiệm vật liệu đa năng (UTM) với nhiều bài thử nghiệm khác nhau: Kéo, Nén, Uốn, giãn dài, ... Và rất nhiều các ứng dụng khác tuân theo các tiêu chuẩn quốc tế ISO, ASTM, EN,



QUASAR SERIES

LOẠI 1 CỘT
Dải lực thử thấp

LOẠI 2 CỘT ĐỂ BÀN
Dải lực trung bình

LOẠI 2 CỘT ĐỂ SÀN
Dải lực lớn

Tải thử lớn nhất: 2.5KN	Tải thử lớn nhất: 100KN	Tải thử lớn nhất: 2000KN
Kích thước nhỏ, hiệu suất cao	Đa ứng dụng	Khung lớn, hạng nặng

Ứng dụng:

Vật liệu kim loại

Vật liệu nhựa, cao su, và ứng dụng khác



Máy kiểm tra độ bền va đập kiểu con lắc

- ✓ Phạm vi ứng dụng: Vật liệu nhựa, kim loại, composite
- ✓ Kiểm tra theo phương pháp Charpy hoặc IZOD
- ✓ Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO, ASTM, EN, TCVN
- ✓ Có thể kết nối và điều khiển bằng máy tính
- ✓ Cung cấp kèm các máy chuẩn bị mẫu



Máy thử nghiệm chỉ số nóng chảy (MFI)

- ✓ Phương pháp: MFR và MVR
- ✓ Chế độ cắt mẫu: Manual / Tự động
- ✓ Phạm vi ứng dụng: Vật liệu nhựa, composite
- ✓ Đáp ứng các tiêu chuẩn ASTM D 1238, ISO 11333



Máy thử nghiệm rung xóc động lực học

Nhiều dòng máy thử nghiệm rung xóc kiểu điện động lực học phù hợp với hầu hết các yêu cầu thử nghiệm từ đơn giản cho tới khắt khe nhất. Ứng dụng trong hầu hết các lĩnh vực sản xuất, nghiên cứu, giáo dục.



Tiêu chuẩn đáp ứng: MIL-STD-810, MIL-STD 167, ASTM D999-01, ASTM D3580 – 95 (2010), ASTM D4728 – 06, ISO 2247:2000, ISO 8318:2000, ISO 9022-10:1998, ISO 9022-15:1998, ISO 9022-19:1994, IEC 60068-2-64, EIA-RS-186, JIS C 0040:1999, MIL-STD-202, MIL-STD-750, NAVMAT P-9492, RTCA DO-160 Section 8



Lực thử nhỏ
Từ 1 - 10kN



Lực thử trung bình
Từ 15 - 65kN
Làm mát bằng khí



Lực thử lớn và cực lớn
Từ 65 - 400kN
Làm mát bằng khí / nước
Sine, Random, Classic shock



Loại 3 trục
Từ 10 - 60kN
Làm mát bằng khí / nước



Loại kết hợp
Từ 22 - 400kN

- ✓ Các hệ thống điện tử quân sự
- ✓ Linh kiện hàng không, vũ trụ

- ✓ Bao bì và đóng gói
- ✓ Sàng lọc ứng suất tổng hợp

Thiết bị thử nghiệm sốc cơ khí

Tải thử	Tối đa 400kg
Dạng xung	Nửa Sin (half sine)
Gia tốc đỉnh	20000 m/s ²
Gia tốc kể	Độ nhảy 10 mV/g
Tiêu chuẩn đáp ứng	IEC 60068-2-27; EIA RS-364-27; UN38.3; MIL-STD-1344A; JIS C0041; UL1642; UL2054

Ứng dụng:

- ✓ Thử nghiệm độ bền sốc cơ khí trong các lĩnh vực: ô tô - xe máy, hàng không vũ trụ, quân sự, y tế, vận chuyển, điện tử - điện lạnh

Thiết bị thử nghiệm thả rơi

Model	Nhiều model cho nhiều ứng dụng khác nhau
Chiều cao thử	2000 mm
Tải trọng mẫu	lên đến 300kg
Kẹp giữ mẫu	Cơ khí / Thủy khí
Tiêu chuẩn đáp ứng	ASTM D5276, ISTA, ISO 7065
Lĩnh vực ứng dụng	Đóng gói - vận chuyển

Thiết bị thử nghiệm mài mòn

Hãng sản xuất: SALT - Hàn Quốc

Ứng dụng:

- ✓ Thử nghiệm độ bền các lớp sơn phủ, mực in trên các loại vật liệu kim loại, nhựa, cao su, gỗ hoặc màng film.



Kiểu RUBBING
Theo ASTM D5264



Kiểu cào xước bằng bột chì
Theo ASTM D3363



Kiểu RCA
Theo ASTM F2357

Phân loại thành nhiều kiểu khác nhau tùy thuộc vào đặc tính mẫu thử hoặc yêu cầu cụ thể của từng ứng dụng khác nhau.



Kiểu DIN
Theo ASTM D5563



Kiểu TABER
Theo ASTM D4060

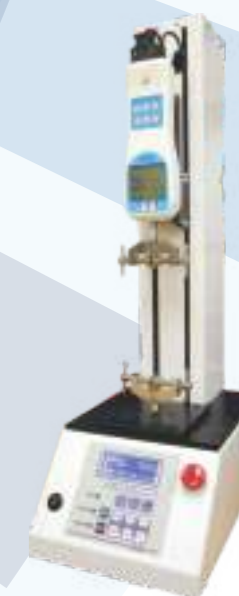


Kiểu NBS
Theo ASTM D1630

Thiết bị thử nghiệm kéo dãn

Hãng sản xuất: DIGITECH - Nhật Bản

Tải thử lớn nhất	2kN (200kgf)
Hành trình tối đa	430 mm
Độ phân giải chuyển vị	0.01 mm
Độ phân giải lực	0.001N / 0.01N / 0.1 N
Tốc độ thử	0.1 ~ 500 mm / phút
Giao tiếp	USB, RS232
Ứng dụng	Vật liệu nhựa, cao su, vải sợi,...



Máy đo kích thước 3 chiều CMM



Kiểu máy	Thủ công / Tự động
Hành trình nhỏ nhất	X/Y/Z: 200 / 300 / 200 mm
Hành trình lớn nhất	X/Y/Z: 1525 / 3050 / 1015mm
Độ phân giải	0.05 μ m
Độ chính xác lặp lại	1.27 μ m
Phụ kiện & đầu đo	Camera, đầu quét laser
Kích thước	Đế bàn / đế sàn
Ứng dụng	Công nghiệp chế tạo và gia công đúc, dập khuôn mẫu



Máy đo kích thước bằng Laser

Hãng sản xuất: **Third Dimension - Anh**

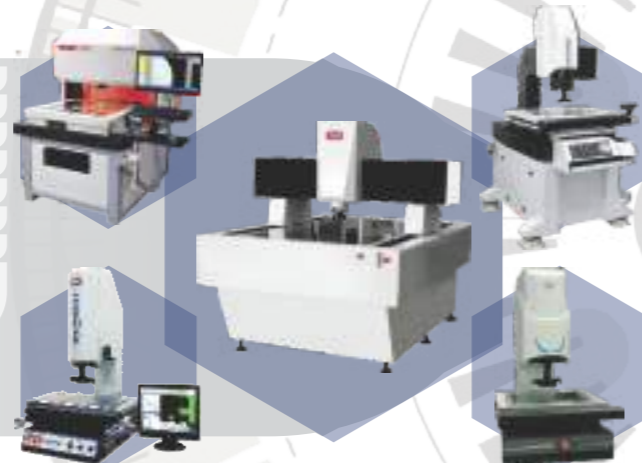
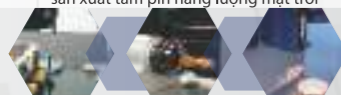
THIRD DIMENSION
ADVANCING MANUFACTURING

Model	Gapgun Pro / Vectro
Phương pháp đo	Cầm tay / Tự động
Hiển thị	Màn hình màu cảm ứng 3.8"
Phần mềm	SPC
Nguồn cấp	Cắm trực tiếp trên dock hoặc pin sạc rời
Xuất dữ liệu	DMIS, QDAS, MS Excel
Giao tiếp	Wifi, USB, LAN
Dài đo	7 / 15 / 40 / 80 mm
Đầu đo / độ phân dải	FOV7, 15, 40, 80 / 3, 11, 24, 40 μ m



Máy đo kích thước 2D / 3D bằng hình ảnh

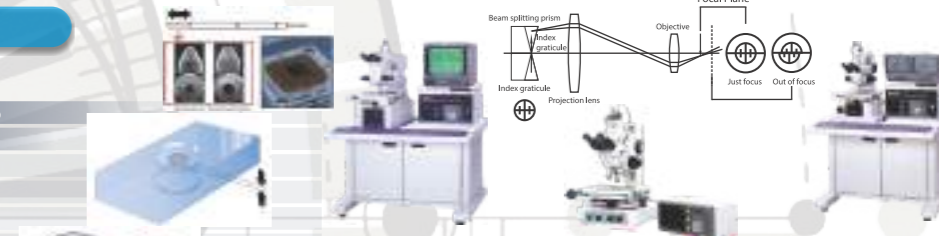
Kiểu máy	Thủ công / Tự động
Hành trình nhỏ nhất	X/Y: 150 / 100 mm
Hành trình lớn nhất	X/Y: 1250 / 2000 mm
Độ phân giải	0.5 μ m
Độ chính xác lặp lại	1.5 + 5L/1000 μ m
Phụ kiện & đầu đo	Đầu chạm, đầu quét laser
Kích thước	Đế bàn / đế sàn
Ứng dụng	Trong gia công cơ khí chính xác, các chi tiết vật liệu nhựa, cao su, hoặc những chi tiết, linh kiện điện tử có vị trí hoặc các đối tượng đo nhỏ, hoặc dập tấm kim loại, sản xuất tấm pin năng lượng mặt trời



Kính hiển vi

Hãng sản xuất: **UNION - Nhật Bản**

- Đo chiều sâu, đo độ cao của linh kiện nhỏ và siêu nhỏ
- Tùy chọn: CCD Camera, Màn hình, Phần mềm đo 2D
- Vật kính: 3x, 5x, 10x, 20x, 40x, 50x, 100x
- Phương pháp đo: Không tiếp xúc
- Độ phân giải trục Z: 0.1 μ m
- Kiểu: Thủ công / Tự động



Ứng dụng

Điện tử: mạch in PCB, IC

Lĩnh vực điện tử bán dẫn: lát silicon, khung dẫn điện

Khác: Nắp non nước giải khát, tấm nhôm, băng dính từ, film, màng mỏng

Thiết bị đo kiểm & phân tích chất lượng bề mặt không tiếp xúc 3D

4D TECHNOLOGY - Mỹ

Trường nhìn lớn nhất	15 x 15 mm
Độ phân giải	2.5 μ m
Độ chính xác lặp lại	0.15 μ m
Hiển thị	2D, 3D
Thông số tính toán	Chiều cao lớn nhất, thể tích, diện tích, độ dốc lớn nhất, tỷ lệ co, mật độ
Tùy chọn	Chương trình đo bán kính cong, vát mép (chamfer) tự động



Máy đo nhanh kích thước 2D

- Đo hàng nghìn kích thước chỉ trong vài giây
- Trường nhìn lớn nhất: 280 x 200 mm
- Độ chính xác: 5 μ m
- Lấy nét tự động (Auto Focus)
- Trường nhìn sâu lớn nhất: 20 mm
- CCD Camera: 2M pixel
- Chức năng so sánh và phân loại (NG/OK)
- Ứng dụng: Các mẫu dập, mẫu có nhiều đối tượng cần đo đồng thời cùng một lúc

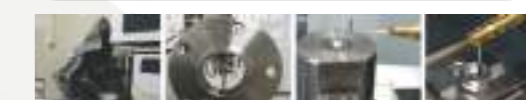


Máy chiếu biên dạng

- Kiểu: Đứng / Ngang
- Kích thước: Đế bàn / Đế sàn
- Dài đo lớn nhất: 400 x 300 mm
- Độ phóng đại: 10X, 20X, 50X, 100X
- Độ phân giải hiển thị: 0.0005 mm (0.5 μ m)
- Độ chính xác: 3.0 + L/75, L: Chiều dài đo (mm)
- Chế độ hiển thị ảnh: nghịch (reverse) / thuận (erect)
- Tùy chọn: vật kính, Bàn quay, hỗ trợ tâm xoay, xác định gờ...
- Ứng dụng: Đo kích thước 2D các chi tiết gia công ngay tại xưởng làm việc



Máy đo biên dạng, độ nhám



- Tiêu chuẩn đáp ứng: ISO 5436
- Đo biên dạng hoặc độ nhám hoặc cả hai
- Sai số trục X (Biên dạng): $\pm(0.8+2L/100)$ μ m
- Độ phân giải (Độ nhám): 0.001 μ m (± 20 μ m)
- Sai số trục Z (Biên dạng): $\pm(1.5+2H/100)$ μ m

Máy cắt mẫu

Hãng sản xuất: QATM - Đức

✓ Cắt mài mòn ướn đòi hỏi độ chính xác cao và phù hợp với các vật thể nhỏ có dạng hình học khác nhau cũng như các đường cắt mỏng. Qcut series là một trong những máy cắt nhỏ gọn và rất chính xác, mang lại tính linh hoạt cao nhất có thể với tối đa ba trục tự động và nhiều chức năng cắt khác nhau.

✓ Máy cắt mẫu QATM được dùng để cắt mẫu kim loại để nghiên cứu tổ chức tế vi, đo độ cứng, hay cắt các mẫu khoáng sản, các vật liệu composite,...



Kiểu	Để bàn	Đề sàn
Công suất	9.5 kVA	50 kVA
Số vòng quay/phút	800-3400 vòng/phút	1000-2800 vòng/phút
Đường kính đĩa cắt	Lên tới Ø 356 mm	Lên tới Ø 800 mm
Khả năng cắt tối đa	Ø 135 mm	Ø 295 mm

Máy đúc mẫu tự động

Hãng sản xuất: QATM - Đức

✓ Máy đúc mẫu nóng tự động hoàn toàn bằng thủy lực với làm mát bằng nước để gắn mẫu tối ưu. Xylanh khuôn có nhiều kích cỡ khác nhau với hình tròn và hình chữ nhật. Thêm một miếng đệm trong hình trụ để có thể đúc 2 mẫu cùng lúc. Máy đúc mẫu nóng QATM có các hệ thống đóng mở nắp thông minh, đảm bảo việc đóng mở nắp khuôn dễ dàng.



Model	Qpress 40 (OPAL 410)	Qpress 50 (OPAL X - press)	Qpress 70 (OPAL 480)
Đường kính khuôn đúc	Ø 25.2 - 40 mm (Với 6 kích thước khác nhau)		Dạng tròn: Ø 50 mm / Ø 60 mm / Ø 70 mm Dạng chữ nhật: 30 x 60 mm và 40 x 60 mm
Loại áp lực	Tự động		
Dải nhiệt độ	20 - 200°C		
Nguồn điện	AC 220V 1 pha		

Máy mài và đánh bóng

Hãng sản xuất: QATM - Đức

✓ Mài và đánh bóng là giai đoạn cuối cùng trong quá trình chuẩn bị mẫu trước khi đưa mẫu vào phân tích cấu trúc tế vi, đo độ cứng... và bao gồm một số bước. Mỗi bước sử dụng chất mài mòn mịn hơn so với bước trước, mục đích cuối cùng là tạo ra bề mặt mẫu không biến dạng, không trầy xước và có độ phản chiếu cao.

Đánh bóng dạng rung QPOL VIBRO

Thích hợp cho các ứng dụng dùng kính hiển vi lực nguyên tử (AFM) và nhiễu xạ tán xạ ngược điện tử (EBSD) và kiểm tra độ cứng vi mô

Bát đánh bóng: Ø 308 mm

Tần số rung: 60-120Hz

Máy ăn mòn và đánh bóng điện phân QETCH Series

Thích hợp cho các ứng dụng sử dụng kính hiển vi điện tử truyền qua, đo ứng suất dư, đánh bóng mà không làm biến dạng các lớp bề mặt.

Công suất: 2KVA

Điện áp lớn nhất: 90 VDC

Dòng điện tối đa: 14A

Máy mài tự động QPOL A series

Thích hợp cho các ứng dụng nghiên cứu các tổ chức tế vi, đo độ cứng

Đĩa mài: Ø 200 / Ø 250 / Ø 300 mm

Tốc độ đĩa mài: 30 - 600 vòng / phút

Số mẫu mài tối đa: 5 mẫu Ø 40 mm

Máy mài thủ công Qpol M series

Thích hợp cho các ứng dụng nghiên cứu các tổ chức tế vi, đo độ cứng

Đĩa mài: Ø 200 / Ø 250 / Ø 300 mm

Tốc độ đĩa mài: 30 - 600 vòng / phút



DS 1100	DS 300/2	HK 200	Model
2800 vòng/phút	1500 vòng/phút	2280 vòng/phút	Tốc độ
Đai mài 100 x 10 cm	Đĩa mài Ø 300 mm	Đĩa mài Ø 205 mm	Giấy mài



EQJ100	EQR-200	EQM-402	Model
230 vòng/phút	700 - 1500 vòng/phút	5 - 100 %	Tốc độ
Bảng hoặc nhỏ hơn 50mm	Bảng hoặc nhỏ hơn 15mm	Bảng hoặc nhỏ hơn 1.5mm	Kích thước hạt ban đầu
Điều chỉnh được đến 1mm	Bảng hoặc nhỏ hơn 50µm	Bảng hoặc nhỏ hơn 10µm	Kích thước hạt sau khi nghiền
1100 W	1500 W	150W	Công suất
3 pha 380V	1 pha 220V	1 pha 220V	Nguồn điện



EQP-1	EQP-100	EQP-200	Model
Thủ công	Bán tự động	Bán tự động	Hệ thống ép
20 tấn	40 / 50 tấn	40 / 50 tấn	Lực ép tối đa
Ø32 hoặc Ø40 mm	Ø40 mm	Ø32 mm hoặc Ø40 mm (hoặc theo yêu cầu)	Kích thước viên
	750W	750W	Công suất
	1 pha 220V	1 pha 220V	Nguồn điện



F1	F2	Model
1500W		Công suất tiêu thụ tối đa
130 ÷ 160KHz		Tần số làm việc
400°C ÷ 1200°C		Dải nhiệt độ
1 mẫu	2 mẫu	Số mẫu chuẩn bị tối đa

Máy mài mẫu phân tích quang phổ

Hãng sản xuất: G.N.R - Ý

Ứng dụng:

✓ Chuẩn bị mẫu trước cho ứng dụng phân tích thành phần kim loại bằng phương pháp quang phổ phát xạ.



Máy nghiền mịn

Hãng sản xuất: Equilab - Tây Ban Nha

Ứng dụng:

✓ Nghiền mịn mẫu trước khi phân tích ở máy XRF
 ✓ Các loại mẫu: nguyên liệu đầu vào sản xuất xi măng, clanke, xi măng, xi, các loại quặng, các loại hợp kim từ tính, vật liệu hữu cơ, ...
 ✓ Đa dạng chủng loại thiết bị: nghiền rung, nghiền bi, thiết bị tự động hoàn toàn quá trình nghiền mịn và ép viên mẫu, ...



Máy ép viên

Hãng sản xuất: Equilab - Tây Ban Nha

Ứng dụng:

✓ Ép mẫu bột mịn thành dạng viên để phân tích ở máy XRF, XRD
 ✓ Đa dạng chủng loại: ép thủy lực bằng tay, ép bằng bộ điều khiển lập trình sẵn, hệ thống tự động hoàn toàn.

Máy nung chảy mẫu bằng cảm ứng điện từ

Hãng sản xuất: Equilab - Tây Ban Nha

Ứng dụng:

✓ Chuẩn bị mẫu dạng đĩa thủy tinh để phân tích trên máy XRF
 ✓ Chuẩn bị mẫu dung dịch để phân tích trên máy AA và ICP
 ✓ Dùng được với các loại mẫu: thủy tinh, xi măng, thạch cao, xi, than đá, clinker, ...

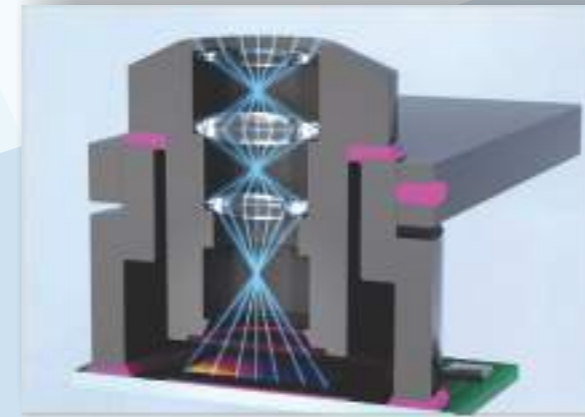
DELO



Keo dán UV
DELO PHOTOBOND



Keo dán linh kiện điện tử
DELO DUALBOND



Kết dính trong module camera



Bonding of Big Speakers

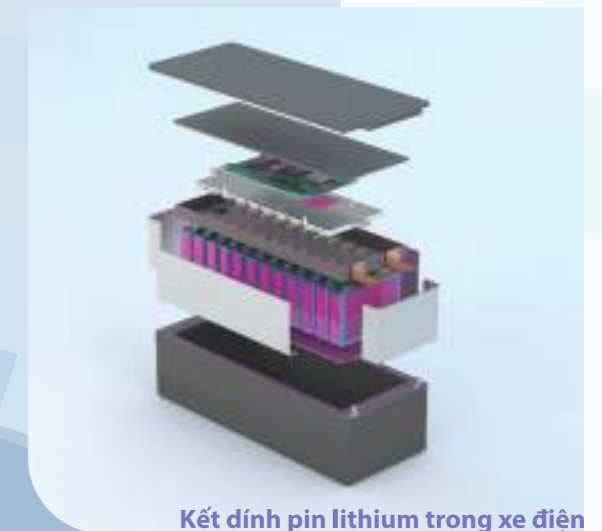
Kết dính trong loa thùng



Keo dán cơ tính cao
DELO DUOPOX



Kết dính trong động cơ điện



Kết dính pin lithium trong xe điện



Keo dán chịu nhiệt
DELO MONOPOX



Súng bắn keo
DELO XPRESS



Glue tap
smart card module



Kết dính chip trong thẻ thông minh



Khóa ren ốc vít, ống kim loại,...



Van nhỏ keo siêu nhỏ
DELO-DOT PN



Máy nhà keo chính xác
DELOMAT 101



Đèn UV sấy khô keo

Hoạt động lắp đặt thiết bị

Chúng tôi cam kết đáp ứng nhanh chóng và đầy đủ các yêu cầu đến từ khách hàng nhằm đảm bảo tiến độ giao hàng cũng như chất lượng sản phẩm. Sự hài lòng của khách hàng chính là động lực để chúng tôi có thể mang lại những dịch vụ tốt nhất.



Hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng

Ngoài việc cung cấp thiết bị, chúng tôi còn cung cấp dịch vụ sửa chữa thiết bị chuyên sâu từ phần cứng đến phần mềm đối với:

- ✓ Tủ thử nghiệm môi trường
- ✓ Thiết bị phân tích thành phần
- ✓ Máy đo kích thước
- ✓ Máy đo độ cứng...



Hoạt động đào tạo chuyên môn

Là đại diện thương mại độc quyền của nhiều hãng sản xuất, chúng tôi luôn có sự gắn kết chặt chẽ cũng như trau dồi kỹ năng, nâng cao năng lực từ các hoạt động đào tạo chuyên môn tại hãng và các hoạt động trao đổi thông tin với các chuyên gia đến từ các nhà cung cấp.

Đào tạo tại hãng G.N.R - Ý

Đào tạo tại hãng QATM - Áo

Đào tạo tại hãng Vision Tec - Hàn Quốc

Làm việc với chuyên gia đến từ các nhà cung cấp

